

Số: 02/2023/QĐ-PT

Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Thư ký phiên họp: Bà Dương Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên họp: Bà Trần Hồng Thắm, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 139/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, giữa:

Nguyên đơn: Ông Thái Văn S, sinh năm 1950

Địa chỉ: Số 116, khóm X, phường Vĩnh P, thị xã V, tỉnh S.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Thái Văn S: Ông Phan Văn S1, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp Long T, thị trấn P, huyện P, tỉnh B.

Bị đơn:

1/ Bà Thái Thị K, sinh năm 1955

2/ Bà Thái Thị B, sinh năm 1947

Cùng địa chỉ: Khóm 5, phường Hộ P, thị xã G, tỉnh B.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Thái Thị B: Bà Thái Thị K, sinh năm 1955; Địa chỉ: Khóm 5, phường Hộ P, thị xã G, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thái Thị K và bà Thái Thị B: Luật sư Tạ Nguyệt T - Công ty luật hợp danh Tạ Nguyệt T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu.

3/ Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khóm 5, phường Hộ P, thị xã G, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số 116, khóm X, phường Vĩnh P, thị xã V, tỉnh S.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Mỹ L: Ông Phan Văn S1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Long T, thị trấn Phước L, huyện P, tỉnh B.

2/ Chị Đoàn Thị M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khóm 5, phường Hộ P, thị xã G, tỉnh B.

3/ Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh T, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Giá Rai.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 02 tháng 10 năm 2022, ông Thái Văn S là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Quyết định đình chỉ số 139/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo hướng hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ số 139/2022/QĐST-DS ngày 30/9/2022 và giao toàn bộ hồ sơ về Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai giải quyết lại theo quy định. Tại phiên họp, ông Thái Văn S và người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Văn S là ông Phan Văn S1 trình bày ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 139/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai vì căn cứ Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông S. Bởi vì, Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của UBND tỉnh Bạc Liêu giải quyết tranh chấp giữa ông S và ông Ch, theo đó ông S được công nhận diện tích đất 940m² và các bên tranh chấp đã được triển khai quyết định. Trong vụ án này, ông S yêu cầu đòi lại diện tích đất 284m² cho mượn ở nhờ đối với bà K, bà B và ông K trên phần đất của ông S được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu công nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét phiên họp áp dụng điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 139/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, chấp nhận kháng cáo của ông Thái Văn S.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng phiên họp phúc thẩm nhận định:

[1] Ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai ban hành Quyết định số 139/2022/QĐST-DS, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-DS ngày 19/12/2018. Ngày 02 tháng 10 năm 2022, ông Thái Văn S kháng cáo, Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai nhận đơn kháng cáo và đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm và án phí phúc thẩm ngày 03/10/2022. Như vậy, đơn kháng cáo của ông Thái Văn S là còn trong thời hạn kháng cáo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 139/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, thấy rằng:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ lý do năm 2004 UBND tỉnh Bạc Liêu giao đất cho ông Thái Văn S bằng Quyết định số 57/QĐ-CT ngày 10/11/2004; ngày 06/9/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 57; ngày 21/12/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 248/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 86. Từ ngày 21/12/2006 đến nay, quyết định vẫn còn hiệu lực và chưa được triển khai thi hành. Do đó, sự việc ông Thái Văn S khởi kiện yêu cầu đối với bị đơn Thái Thị K, Thái Thị B, Huỳnh Tuấn K đã được giải quyết bằng Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 nên căn cứ quy định điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án.

[2.2] Xét thấy, đơn khởi kiện ngày 26/9/2018 ông S yêu cầu bà B, Keo tháo dỡ nhà trả diện tích đất 84m² đất cho mượn xây nhà; yêu cầu ông K tháo dỡ nhà trả diện tích đất 200m². Căn cứ khởi kiện của ông S là Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và các chứng cứ khác. Như vậy, theo đơn khởi kiện của ông S thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là đòi lại quyền sử dụng đất cho ở nhờ, bị đơn là ông K, bà B, bà K. Cấp sơ thẩm đã thu thập hồ sơ, đưa người tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong đó có Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai.

[2.3] Phần đất tranh chấp ông S yêu cầu bà B, bà K và ông K giao trả là phần đất trước đây ông Thái Văn S tranh chấp với bà Hồ Thị S (bà Sảnh uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn Ch đại diện) được Ủy ban nhân dân các cấp giải quyết theo quy định của Luật đất đai năm 1993 và 2003. Ngày 29/9/1995, Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai ban hành Quyết định số 335/QĐ-CT với nội dung: Công nhận phần đất diện tích 2.032m² cho bà Hồ Thị S sử dụng. Ông Thái Văn S không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại. Ngày 10/11/2004, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 57/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại quyết định hành chính nội dung: Chấp nhận một phần đơn khiếu nại của ông Thái Văn S; sửa Quyết định số 335/QĐ-CT về việc buộc ông S trả toàn bộ diện tích đất thổ cư 2.032m² cho bà Sảnh. Giao diện tích đất thổ cư, ao trũng 2.032m² cho hai hộ (mỗi bên ½ có thể hiện tứ cạnh). Ngày 06/9/2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND: điều chỉnh khoản 1.3, Điều 1 Quyết định số 57/QĐ-CT ngày 10/11/2004 về diện tích đất đang tranh chấp, diện tích hiện trạng ngày 03/8/2006 là 1.880,81m² chia mỗi hộ 940,40m² (có thể hiện tứ cạnh). Ngày 21/12/2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 248/QĐ-UBND: Điều chỉnh lại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 86/QĐ-UBND về vị trí tứ cận phần đất tranh chấp giao ông S và ông Ch.

[2.4] Căn cứ các quyết định nêu trên thì các Quyết định số 57/QĐ-CT ngày 10/11/2004; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 06/9/2006 và Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 đã được triển khai thi hành theo Công văn số 4747 ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh Bạc Liêu (bút lục 13-15) xác định Quyết định số 248/QĐ-UBND giải quyết chia đôi đất là phù hợp, gia đình ông Ch chấp nhận, Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai đã triển khai thực hiện xong quyết định chia đất; Công văn số 70 ngày 02/6/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Giá Rai (bút lục 213) xác định đã bàn giao đất ngày 14/7/2007, theo biên bản bàn giao đất thực địa cho từng hộ dân theo 3 Quyết định số 57, Quyết định số 86 và Quyết định số 248. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Giá Rai đã thẩm

tra hồ sơ và trình phê duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ch; Bản tự khai ngày 31/5/2021 của ông Đỗ Thanh T - Người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai (Bút lục 91b) xác định: Các Quyết định số 57, Quyết định số 86 và Quyết định số 248 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã được triển khai thi hành.

[2.5] Mặt khác, các quyết định nêu trên là quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai giữa ông Thái Văn S và ông Nguyễn Văn Ch (do bà Hồ Thị S uỷ quyền). Còn tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp quyền sử dụng đất theo đơn khởi kiện đòi lại đất cho ở nhờ của ông Thái Văn S đối với các bị đơn bà Thái Thị K, bà Thái Thị B và ông Huỳnh Tuấn K. Như vậy, xét về nội dung quan hệ tranh chấp là khác nhau, các bên tham gia tranh chấp cũng khác nhau nên không thể căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết tranh chấp giữa ông S và ông Ch làm căn cứ đình chỉ giải quyết tranh chấp đòi lại quyền sử dụng cho ở nhờ giữa ông S và bà B, bà K và ông K với lý do sự việc đã được giải quyết bằng một quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự là chưa phù hợp.

[3] Xét thẩm quyền ban hành Quyết định đình chỉ: Cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐST-DS ngày 16/6/2021, qua nhiều lần tạm đình chỉ và tiếp tục giải quyết vụ án. Đến ngày 28/7/2022, Tòa án cấp sơ thẩm mở lại phiên toà, quá trình xét hỏi do phát sinh cần thu thập thêm chứng cứ nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên toà. Do thời hạn tạm ngừng hết mà chưa thu thập được tài liệu chứng cứ nên ngày 29/8/2022 (bút lục 231p), Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do thời hạn tạm ngừng phiên toà đã hết. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã không ban hành Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án khi căn cứ tạm đình chỉ không còn mà lại ban hành Quyết định đình chỉ đối với vụ án khi Quyết định tạm đình chỉ vẫn còn hiệu lực là chưa đúng với quy định tại Điều 216 và 259 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lại do thẩm phán được phân công tiến hành tố tụng ký ban hành là không phù hợp quy định khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại Thông báo dự nộp tạm ứng án phí ngày 12/12/2018 thông báo cho ông Thái Văn S dự nộp số tiền 3.000.000 đồng (bút lục số 22) và tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí do ông S dự nộp số tiền 3.000.000 đồng (bút lục số 24) nhưng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án chỉ xử lý trả cho ông S số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại không đề cập đến là chưa đúng khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 139/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí phúc thẩm, ông Thái Văn S không phải chịu.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thái Văn S.
Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 139/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu để tiếp tục giải quyết vụ án.
2. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Thái Văn S không phải chịu.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy